TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/*2018*/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Phi Tiển
2. Ông Trần Tiến Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Tam Kỳ tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Lý -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn N đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, có quá nhiều mâu thuẫn xảy ra giữa vợ chồng mà không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Lê Văn N trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị B về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn cũng như thừa nhận cuộc hôn nhân trên là hoàn toàn tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh là do, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị B yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Hội đồng xét xử xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn N, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đến anh Lê Văn N theo quy định pháp luật, anh N đã trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị B với anh Lê Văn N thấy rằng:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N làm thủ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 04-5-2016, theo biên bản xác minh ngày 17-8-2018, UBND xã T khẳng định chị B và N đã tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương, thủ tục đã được vào sổ đăng ký số 23 ngày 04-5-2016, tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn chị B và anh N không ký xác nhận vào giấy chứng nhận là do sơ suất, tuy nhiên thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị B và anh N là thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị B và anh N đều thừa nhận hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn và chung sống cùng nhau, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn chị B và anh N đều khẳng định rằng, do vợ chồng tính tình không hợp nên quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn; hiện tại hai người đã sống ly thân, nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị B yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị B phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B với bị đơn anh Lê Văn N về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2/ Án phí HNGĐ sơ thẩm chị Nguyễn Thị B phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000524 ngày 14-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Chị Nguyễn Thị B có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2018). Anh Lê Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt